

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU



**CHIẾN LƯỢC XÂY DỰNG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU
GIAI ĐOẠN 2020 – 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2040**

Hà Nội , tháng 09 năm 2020

Số/ CL- THPT NGT

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2020

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU GIAI ĐOẠN 2020 – 2030 VÀ TẦM NHÌN 2040

Chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn 2040 được Nhà trường xây dựng để xác định mục tiêu, phương hướng và các giải pháp chủ yếu, mang tính khả thi cao nhằm thực hiện xây dựng trường THPT Nguyễn Gia Thiều đạt được mục tiêu đã lựa chọn. Mục tiêu chung là phấn đấu xây dựng trường THPT Nguyễn Gia Thiều thành Trường THPT chất lượng cao và phát triển bền vững. Chiến lược phát triển Nhà trường là cơ sở quan trọng để Chi ủy, Hội đồng trường, Ban giám hiệu có những quyết sách đúng đắn và định hướng mục tiêu vươn tới cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường cần đạt được.

I. BỐI CẢNH CHUNG CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều nằm trên địa bàn quận Long Biên, một quận non trẻ với hơn 15 năm thành lập nhưng đã có sự phát triển vượt bậc, bộ mặt đô thị được thay đổi nhanh chóng. Long Biên có diện tích 6.038,24 ha với trên 190.000 nhân khẩu, có 14 đơn vị hành chính trực thuộc là các phường: Cự Khối, Thạch Bàn, Long Biên, Bồ Đề, Ngọc Thụy, Ngọc Lâm, Gia Thụy, Thượng Thanh, Việt Hưng, Phúc Đồng, Sài Đồng, Phúc Lợi, Giang Biên, Đức Giang với 305 tổ dân phố. Mật độ dân số bình quân 2,83 nghìn người trên km².

Quận Long Biên có 1 vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của Hà Nội và Đất nước. Nơi đây có các tuyến đường giao thông quan trọng như đường sắt, đường bộ, đường thuỷ, đường không nối liền với các tỉnh phía bắc, đông bắc; có sân bay Gia Lâm, khu vực quân sự, nhiều khu công nghiệp liên doanh với nước ngoài như: khu công nghiệp kỹ thuật cao Sài Đồng B, khu công nghiệp Sài Đồng A, nhiều công trình kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật, cơ quan nhà máy, đơn vị sản xuất kinh doanh của Trung ương, Thành phố và địa phương. Đặc biệt với lợi thế vị trí cửa ngõ Đông Bắc của Hà Nội, nối liền với trục tam giác kinh tế Hà Nội- Hải Phòng- Quảng Ninh, đồng thời cũng là trục kinh tế sôi động trong hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới. Đó là những yếu tố cơ bản thuận lợi cho quận Long Biên phát triển nhanh, mạnh và bền vững về kinh tế - xã hội.

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều thành lập năm 1950 tại quê hương của danh nhân Ôn như hâu Nguyễn Gia Thiều, xã Ngũ Thái, huyện Thanh Trì, Thành phố Bắc Ninh. Năm 1951 trường chuyển về địa điểm hiện nay số 27, ngõ 298, Ngọc Lâm,

Long Biên, Hà Nội. Năm học 2020 – 2021 trường THPT Nguyễn Gia Thiều có 98 cán bộ, giáo viên, nhân viên và 45 lớp với 2000 học sinh.

Các tổ chức đoàn thể trong trường:

- Ban giám hiệu: 01 hiệu trưởng và 01 hiệu phó
- Chi ủy: 29 đảng viên
- Công đoàn trường: 96 công đoàn viên
- Đoàn thanh niên: 45 chi đoàn với 1094 đoàn viên.

Địa bàn tuyển sinh của trường là học sinh khu vực quận Long Biên và Huyện Gia Lâm với khoảng 5000 học sinh lớp 9 của gần 35 trường THCS. Bên cạnh đó, nếu được mở rộng vùng tuyển sinh khu vực Bắc Hà Nội có huyện Đông Anh, huyện Sóc Sơn hàng năm có khoảng 4000 học sinh lớp 9. Đây là nguồn tuyển sinh lớn, chất lượng tốt để trường THPT Nguyễn Gia Thiều có cơ sở xây dựng lộ trình phát triển thành trường THPT chất lượng cao.

II. THÀNH TÍCH ĐƯỢC NHÀ NƯỚC TÔN VINH

Huân chương lao động hạng Nhất ; Nhì ; Ba (2 lần)

Bằng khen, cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ : 2 lần

Bằng khen, cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo : 2 lần

Bằng khen, cờ thi đua của UBND Thành phố Hà Nội : 4 lần

III.“TÂM NHÌN” CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều phải trở thành trường chất lượng cao trong hệ thống giáo dục THPT của thành phố Hà Nội và cả nước. Học sinh của trường là những công dân mạnh về thể chất, phong phú về tâm hồn, trong sáng về đạo đức, trí tuệ, đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố và đất nước, có khả năng hội nhập khu vực và quốc tế.

IV. “SỨ MỆNH” CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

Là trường tiên phong trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục; không ngừng sáng tạo và ứng dụng phương pháp giáo dục hiện đại; học sinh của trường được phát huy tối ưu năng lực, phẩm chất của bản thân, có kỹ năng sống và văn hóa giao tiếp, ứng xử trên nền tảng đạo đức Á Đông: “Nhân – Lễ - Nghĩa – Trí - Tín”.

V. “GIÁ TRỊ” CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

“Giá trị” của trường THPT Nguyễn Gia Thiều được xây dựng bằng : “Kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”; bằng “Tư duy giáo dục luôn đổi mới, sáng tạo và tất cả cho chất lượng giáo dục”; bằng “ Sự hài lòng của cha mẹ học sinh và học sinh về chất lượng dạy học, chất lượng về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại; về đội ngũ giáo viên chuyên nghiệp “coi việc trường như việc nhà” và về cách đánh giá con người: “Hiệu quả công việc là thước đo năng lực và phẩm chất”.

1. Phương châm làm việc của trường

+ Quan điểm

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều: “Muốn có chất lượng giáo dục tốt, trước hết phải có kỉ cương nền nếp tốt”. Trường THPT Nguyễn Gia Thiều luôn chăm lo, coi trọng giáo dục học sinh “Đạo làm người” (Tiên học lễ) và sau đó là “Đạo học” (Hậu học văn). Có môi trường giáo dục kỉ cương nền nếp và chất lượng tốt sẽ có sản phẩm giáo dục hoàn thiện và trung thực, tiếp cận 4 mục đích của nền giáo dục hiện đại, theo quan điểm của Unesco: “Learning to know, learning to do, learning to be, learning to live together” (Học để biết, học để làm việc, học để tồn tại, học để cùng chung sống).

+ Tình thương

Mỗi thành viên của trường THPT Nguyễn Gia Thiều, cán bộ quản lí, giáo viên hay nhân viên đều coi cha mẹ học sinh như người thân, coi học sinh như con (em) của chính mình dù người học là ai, thuộc tầng lớp nào trong xã hội. Hạnh phúc của cha mẹ học sinh và học sinh là hạnh phúc của Nhà trường.

+ Trách nhiệm

Đội ngũ của trường THPT Nguyễn Gia Thiều luôn nhận thức về trách nhiệm, danh dự của chính mình và Nhà trường được gắn liền giữa văn hóa ứng xử của cán bộ, giáo viên, nhân viên với cha mẹ học sinh, học sinh và với toàn xã hội. Vì thế cán bộ, giáo viên, nhân viên tâm niệm phải luôn quan tâm bằng thái độ lịch sự, chia sẻ chân thành đối với từng cha mẹ học sinh và học sinh. Giúp mỗi cha mẹ học sinh có thêm kinh nghiệm “dạy con nên người”, giúp mỗi học trò biết tự phát huy năng lực, phẩm chất của bản thân, không ngừng trau dồi tri thức, khoa học kỹ thuật, từng bước tiến bộ trong học tập, rèn luyện để tạo dựng cuộc sống tốt đẹp hơn.

2. Phương hướng đổi mới và sáng tạo

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trường THPT Nguyễn Gia Thiều luôn đồng lòng vượt qua mọi khó khăn thử thách, không ngừng trau dồi kiến thức và đổi mới chính mình bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại và sự kiên định với các mục tiêu đã đề ra. Tiên phong và đạt hiệu quả cao trong nhiều lĩnh vực như nghiên cứu khoa học, đổi mới công tác quản lí, dạy học, kiểm tra đánh giá ...

Bằng tất cả sự nỗ lực, niềm tin, lòng nhiệt tình và sức mạnh đoàn kết tập thể, cán bộ, giáo viên đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng trường THPT Nguyễn Gia Thiều lớn mạnh từng ngày. Để mỗi học sinh của trường tự hào về mái trường THPT Nguyễn Gia Thiều yêu dấu, càng thêm quyết tâm học tập và rèn luyện: “**Hôm nay em tự hào về trường, ngày mai trường tự hào về em**”. Chúng tôi tự hào và rất tin tưởng các bậc cha mẹ học sinh và các học sinh luôn đồng hành cùng chúng tôi, hòa mình vào thế giới mới, năng động trong kỉ nguyên thông tin và nền kinh tế tri thức.

VI. MỤC TIÊU CỦA TRƯỜNG THPT NGUYỄN GIA THIỀU

1. Mục tiêu chung của trường THPT Nguyễn Gia Thiều

1.1. Mục tiêu của trường THPT Nguyễn Gia Thiều là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân chuẩn mực; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên cao hơn hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Giáo dục của Nhà trường nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông, có những hiểu biết thông thường về kỹ thuật và hướng nghiệp, có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

1.3. Phấn đấu đến năm 2030 trường THPT Nguyễn Gia Thiều trở thành trường THPT chất lượng cao theo tiêu chuẩn Quốc gia; đến năm 2040 trở thành trường THPT chất lượng cao theo tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể từng đối tượng

2.1. Với giáo viên, nhân viên trong trường:

- Được phát huy hết sở trường, năng lực bản thân. Trường THPT Nguyễn Gia Thiều cam kết luôn quan tâm, giúp đỡ và chia sẻ với đội ngũ của mình trong công việc và cuộc sống, để họ có thể đem tất cả kiến thức, tình thương, lòng nhiệt tình và những điều mới mẻ nhất đến với học sinh hàng ngày.

- Được đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, thu nhập của cán bộ, giáo viên ngày càng được cải thiện, nâng cao. Phấn đấu đến năm 2030 thu nhập của cán bộ, giáo viên đạt mức trung bình từ 15 000 000đ đến 17 000 000đ/1 người/1 tháng; đến năm 2040 thu nhập của cán bộ, giáo viên đạt mức trung bình từ 18 000 000đ đến 23 000 000đ/1 người/1 tháng;

2.2. Với học sinh:

Chúng tôi sẽ hiểu từng học sinh để có thể trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết, để mỗi học sinh phát huy hết năng lực của mình. Trường THPT Nguyễn Gia Thiều cam kết tạo nên môi trường sư phạm trong lành, để học sinh nhận thấy “mỗi ngày đến Trường là một ngày hạnh phúc”.

2.3. Với cha mẹ học sinh

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh đối với Nhà trường kể từ khi thành lập đến nay. Chúng tôi cam kết sẽ luôn sát cánh và phối hợp cùng các phụ huynh để giáo dục các con trở thành những người con hiếu thảo, những công dân năng động, quyết đoán và mạnh mẽ trong tương lai. Chúng tôi xin sẵn sàng tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm cho cha mẹ học sinh về phương pháp quản lý, giáo dục con nên người; sẵn sàng tư vấn cho học sinh về các: “giá trị sống”, “Phương pháp học và tự học hiệu quả”, về kỹ năng sống và văn hóa giao tiếp, ứng xử, là cầu nối trong các mối quan hệ giữa các con với cha mẹ và xã hội.

2.4. Với xã hội

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều đã vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng” vào thực tiễn, THPT Nguyễn Gia Thiều là trường tiên phong thực hiện xuất sắc và đạt hiệu quả cao những chính sách mới của Đảng, Nhà nước và Thành phố về xã hội hóa giáo dục.

Trường THPT Nguyễn Gia Thiều phấn đấu trở thành ngôi trường hiện đại, kỷ cương nề nếp, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, đào tạo nên những công dân có trách nhiệm, có kỉ luật lao động, là lá cờ đầu của khối trường THPT công lập, nơi mà xã hội tin tưởng, công nhận về kết quả đào tạo của Nhà trường là tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ tốt chương trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, kết quả đào tạo là những minh chứng thuyết phục về chất lượng của Nhà trường. Chúng tôi đã, đang và tiếp tục khẳng định mình bằng việc tăng cường giao lưu, chia sẻ và học tập kinh nghiệm, mở rộng quan hệ hợp tác Quốc tế. Trường THPT Nguyễn Gia Thiều sẽ là niềm tự hào của ngành giáo dục thành phố Hà Nội.

VII. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Chương trình đến năm 2030.

Nhà trường phấn đấu đến năm 2030, trường phát triển thành trường THPT chất lượng cao của Quốc gia.

1.1. Về tổ chức nhà trường

Đảm bảo về cơ cấu tổ chức gồm:

- + Chi bộ đảng có từ 30 đến 40 đảng viên
- + Hội đồng trường : Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT , Hội đồng có 11 hoặc 13 thành viên, trong đó có 1 chủ tịch, 1 thư ký và các thành viên đại diện các tổ chức, đại diện giáo viên hoạt động theo quy định.
- + Ban Giám hiệu đủ về số lượng, cơ cấu gồm 04 đ/c (trong đó : 1 Hiệu trưởng; 03 Phó Hiệu trưởng; tỷ lệ nam, nữ 50%; độ tuổi được chia làm 2 nhóm gồm nhóm 1 từ 50 – 59 tuổi ; nhóm 2 dưới 50 tuổi. Đảm bảo trình độ Thạc sỹ và Trung cấp lý luận.
- + Tổ chức Công đoàn : Có BCH lãnh đạo gồm từ 5 – 7 đ/c , trong đó có 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch; 7 tổ trưởng công đoàn.
- + Tổ chuyên môn, công tác
 - 06 tổ chuyên môn : Tổ Toán – Tin; Tổ Hóa – Sinh- CNNN; Tổ Vật Lý – CNCN; Tổ Ngữ Văn; Tổ Xã hội; Tổ Ngoại ngữ - TD- GDQP.
 - 01 Tổ Hành chính.
- Mỗi tổ có 1 tổ trưởng , từ 1-2 tổ phó và các thành viên trong tổ.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên: BCH Đoàn trường có 15 thành viên, trong đó 5 UVTV gồm 01 Bí thư, 02 Phó Bí thư; 02 Ủy viên thường vụ. Mỗi lớp thành lập 1 chi đoàn có BCH chi đoàn gồm 3 thành viên, 1 Bí thư, 1 Phó bí thư, 1 Ủy viên.

+ Lớp học : Trường duy trì từ 40 lớp đến 45 lớp , mỗi lớp duy trì sĩ số không quá 45 học sinh, có lớp trưởng, các lớp phó và 4 tổ được bầu cử hàng năm theo quy định của Điều lệ trường trung học.

1.2. Về cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1.2.1. Cán bộ quản lý : Đảm bảo theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 07 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

1.2.1. 1. Phẩm chất chính trị

- a) Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích dân tộc;
- b) Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật, chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước, các quy định của ngành, địa phương;
- c) Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội;
- d) Có ý chí vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- e) Có khả năng động viên, khích lệ giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ; được tập thể giáo viên, cán bộ, nhân viên tín nhiệm.

1.2.1. 2. Đạo đức nghề nghiệp

- a) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo;
- b) Trung thực, tâm huyết với nghề nghiệp và có trách nhiệm trong quản lý nhà trường;
- c) Ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực;
- d) Không lợi dụng chức vụ vì mục đích vụ lợi, đảm bảo dân chủ trong hoạt động nhà trường.

1.2.1. 3. Lối sống

Có lối sống lành mạnh, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc trong xu thế hội nhập.

1.2.1. 4. Tác phong làm việc:

Có tác phong làm việc khoa học, hiện đại, chuẩn mực sư phạm.

1.2.1. 5. Giao tiếp, ứng xử

Có cách thức giao tiếp, ứng xử đúng mực và có hiệu quả.

1.2.1. 6. Hiểu biết chương trình giáo dục phổ thông

Hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

1.2.1. 7. Trình độ chuyên môn

- a) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; đạt trình độ chuẩn ở cấp học cao nhất đối với trường phổ thông có nhiều cấp học;

b) Nắm vững môn học đã hoặc đang đảm nhận giảng dạy, có hiểu biết về các môn học khác đáp ứng yêu cầu quản lý;

c) Am hiểu về lí luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục.

1.2.1. 8. Nghiệp vụ sư phạm

Có khả năng tổ chức, thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học và giáo dục tích cực theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất của người học.

1.2.1. 9. Tự học và sáng tạo

Có ý thức, tinh thần tự học và xây dựng tập thể sư phạm thành tổ chức giáo dục học tập, sáng tạo.

1.2.1. 10. Năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Sử dụng thành thạo một ngoại ngữ (ưu tiên Tiếng Anh) trong giao tiếp, trao đổi công việc và làm việc với đối tác nước ngoài;

b) Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong công việc, đáp ứng được việc thực hiện kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử.

1.2.1. 11. Phân tích và dự báo

a) Hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương;

b) Nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách và quy định của ngành giáo dục;

c) Phân tích tình hình và dự báo được xu thế phát triển của đất nước, của quốc tế từ đó xây dựng chiến lược phát triển Nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn.

1.2.1. 12. Tầm nhìn chiến lược

a) Xây dựng được tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của Nhà trường hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của Nhà trường;

b) Tuyên truyền và quảng bá về giá trị Nhà trường; công khai mục tiêu, chương trình giáo dục, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của Nhà trường, tạo được sự đồng thuận và ủng hộ nhằm phát triển Nhà trường.

1.2.1. 13. Thiết kế và định hướng triển khai

a) Xác định được các mục tiêu ưu tiên;

b) Thiết kế và triển khai các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường; Xác định mục tiêu chung, mục tiêu mũi nhọn, sắp xếp thứ tự ưu tiên các mục tiêu trong quá trình triển khai thực hiện.

c) Hướng mọi hoạt động của Nhà trường vào mục tiêu nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh, nâng cao hiệu quả làm việc của các thầy cô giáo, động viên, khích lệ mọi thành viên trong nhà trường tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực";

d) Chủ động tham gia và khuyến khích các thành viên trong trường tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

1.2.1. 14. Quyết định, có bản lĩnh đổi mới

Có khả năng ra quyết định đúng đắn, kịp thời và dám chịu trách nhiệm về các quyết định nhằm đảm bảo cơ hội học tập cho mọi học sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.2.1. 15. Lập kế hoạch hoạt động

Tổ chức xây dựng kế hoạch của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn chiến lược và các chương trình hành động của Nhà trường.

1.2.1. 16. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

- a) Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả;
- b) Quy hoạch, tuyển chọn, sử dụng và thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên;
- c) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá, đảm bảo sự phát triển lâu dài của nhà trường;
- d) Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hành dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết ở từng đơn vị và trong toàn trường; mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo;
- e) Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của giáo viên, cán bộ và nhân viên.

1.2.1. 17. Quản lý hoạt động dạy học

- a) Tuyển sinh, tiếp nhận học sinh đúng quy định, làm tốt công tác quản lý học sinh;
- b) Thực hiện chương trình các môn học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm đạt kết quả học tập cao trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo các quy định hiện hành;
- c) Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên theo yêu cầu đổi mới, phát huy dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo của từng giáo viên, của các tổ bộ môn và tập thể sư phạm của Nhà trường;
- d) Thực hiện giáo dục toàn diện, phát triển tối đa tiềm năng của người học, để mỗi học sinh có phẩm chất đạo đức làm nền tảng cho một công dân tốt, có khả năng định hướng vào một lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với tiềm năng sẵn có của mình và nhu cầu của xã hội.

1.2.1. 18. Quản lý tài chính và tài sản nhà trường

- a) Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của Nhà trường, thực hiện công khai tài chính của Nhà trường theo đúng quy định;
- b) Quản lý sử dụng hiệu quả tài sản nhà trường, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông.

1.2.1. 19. Phát triển môi trường giáo dục

- a) Xây dựng nếp sống văn hoá và môi trường sư phạm;
- b) Tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, vệ sinh, an toàn và lành mạnh;
- c) Xây dựng và duy trì mối quan hệ thường xuyên với gia đình học sinh để đạt hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường;
- d) Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong cộng đồng xã hội nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, tạo dựng niềm tin, giá trị đạo đức, văn hoá và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

1.2.1. 20. Quản lý hành chính

- a) Xây dựng và cải tiến các quy trình hoạt động, thủ tục hành chính của nhà trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- b) Quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên nghiệp, đảm bảo quy chuẩn theo đúng quy định.

1.2.1. 21. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng

- a) Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua;
- b) Động viên, khích lệ, trân trọng và đánh giá đúng thành tích của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong Nhà trường;

1.2.1. 22. Xây dựng hệ thống thông tin

- a) Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục;
- b) Ứng dụng có kết quả công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học;
- c) Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường;
- d) Hợp tác và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý với các cơ sở giáo dục, cá nhân và tổ chức khác để hỗ trợ phát triển Nhà trường;
- e) Thông tin, báo cáo các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định.

1.2.1. 23. Kiểm tra đánh giá

- a) Tổ chức đánh giá khách quan, khoa học, công bằng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, kết quả công tác, rèn luyện của giáo viên, cán bộ, nhân viên và lãnh đạo nhà trường từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm, khắc phục tồn tại, phát huy những ưu điểm để ngày càng hoàn thiện hơn;
- b) Tổ chức thực hiện Tự đánh giá Nhà trường vào cuối năm học để có cái nhìn tổng thể, kết quả phát triển từng năm học và chấp hành kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

1.2.2. Về giáo viên: Đảm bảo theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDDT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

1.2.2.1. Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

1.2.2.2. Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, không vi phạm đạo đức nhà giáo, là tấm gương tốt cho học sinh.

1.2.2.3. Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

1.2.2.4. Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, chia sẻ, cảm thông, gần gũi, yêu thương, bình đẳng với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

1.2.2.5. Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

1.2.2.6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục

Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

1.2.2.7. Tìm hiểu môi trường giáo dục

Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

1.2.2.8. Xây dựng kế hoạch dạy học

Các kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

1.2.2.9. Đảm bảo kiến thức môn học

Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

1.2.2.10. Đảm bảo chương trình môn học

Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

1.2.2.11. Vận dụng các phương pháp dạy học

Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

1.2.2.12. Sử dụng các phương tiện dạy học

Sử dụng các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học.

1.2.2.13. Xây dựng môi trường học tập

Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

1.2.2.14. Quản lý hồ sơ dạy học

Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

1.2.2.15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

1.2.2.16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục

Kế hoạch các hoạt động giáo dục được xây dựng thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

1.2.2.17. Giáo dục qua môn học

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp các nội dung giáo dục khác trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch đã xây dựng.

1.2.2.18. Giáo dục qua các hoạt động giáo dục

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

1.2.2.19. Giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng như: lao động công ích, hoạt động xã hội... theo kế hoạch đã xây dựng.

1.2.2.20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục

Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

1.2.2.21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh.

1.2.2.22. Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng

Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường.

1.2.2.23. Tham gia hoạt động chính trị, xã hội

Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

1.2.2.24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện

Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

1.2.2.25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục

Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục.

1.2.3. Về nhân viên

1.2.3. 1. Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

1.2.3.2. Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhân viên; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

1.2.3.3. Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

1.2.3.4. Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

1.2.3.5. Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

1.2.3.6. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng với vị trí được đảm nhận hoặc đáp ứng được yêu cầu của vị trí làm việc.

1.2.3.7. Thái độ làm việc

Thái độ làm việc nghiêm túc, chấp hành và phục tùng sự phân công, điều động của cấp trên. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

1.3. Về chất lượng giáo dục:

Chất lượng, hiệu quả giáo dục phải được đảm bảo và duy trì sự phát triển của nhà trường . Chất lượng, số lượng năm sau cao hơn năm trước.

+ Về chất lượng văn hóa :

Học sinh xếp loại văn hóa Giỏi đạt từ 45% trở lên; văn hóa Khá đạt từ 52% trở lên; Không có học sinh xếp loại văn hóa Yếu, Kém.

+ Về chất lượng đạo đức

Học sinh xếp loại hạnh kiểm Tốt đạt từ 85,5% trở lên; Hạnh kiểm Khá đạt từ 14,5% trở lên; Không có học sinh xếp loại Hạnh kiểm Trung bình.

+ Về chất lượng thi học sinh giỏi

Số học sinh lớp 12 tham gia kỳ thi học sinh giỏi thành phố đạt mỗi môn có ít nhất 4 - 5 học sinh tham dự; và 80% học sinh tham dự đạt giải cấp thành phố. Phấn đấu đến năm 2030 có 0,5 % học sinh tham dự đạt giải cấp Quốc gia.

Số học sinh lớp 10, 11 tham gia thi Olimpic cấp cụm mỗi môn có ít nhất 4 học sinh tham dự; và 90% học sinh tham dự đạt giải để tạo nguồn cho kỳ thi khối 12 các năm tiếp theo.

1.4. Về cơ sở vật chất

Phấn đấu đến năm 2030 đạt trường chuẩn khu vực theo hướng hiện đại với quy mô 30 phòng học lý thuyết có hệ thống kết nối Internet và phần mềm hỗ trợ giảng dạy, kiểm tra, đánh giá; mỗi môn có ít nhất 01 phòng thực hành đủ tiêu chuẩn; có 03 phòng nghe nhìn; 01 phòng bồi dưỡng; có đầy đủ phòng chức năng, phòng làm việc theo quy chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đạt đúng quy định theo Thông tư số 01/2010/TT-BGDĐT ngày 18/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thư viện được xây dựng thư viện điện tử theo chuẩn thư viện xuất sắc. Tăng cường đầu sách, báo, tạp chí và tư liệu tra cứu phục vụ dạy, học.

1.4.1 Khung cảnh sư phạm và khuôn viên nhà trường:

- Tổng diện tích sử dụng 9 694m², diện tích xây dựng 4 310 m² xây dựng và 5 384 m² sân, vườn và đường đi. Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt có tường rào, cổng trường, biển trường kiên cố, thẩm mĩ.

- Nhà trường bố trí học 1 ca (theo hướng học bán trú): Diện tích sử dụng bình quân/học sinh là: 6,1 m²/học sinh. Tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, gọn gàng, luôn sạch đẹp, đảm bảo môi trường sư phạm sạch đẹp và an toàn.

1.4.2. Cơ cấu các khối công trình

- 03 phòng Phó hiệu trưởng: diện tích 12m²/phòng, mỗi phòng đều có đủ các thiết bị làm việc: 02 tủ hồ sơ, bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, máy tính, máy in, 01 điều hoà, 01 quạt trần.

- 01 phòng Kế toán, thủ quỹ: diện tích 28,8 m², có đầy đủ các trang thiết bị làm việc: 02 máy tính nối mạng internet, 03 tủ đựng hồ sơ, 02 máy in, đủ bàn ghế làm việc, 02 quạt trần.

- 01 phòng văn thư: diện tích 27 m², có đầy đủ các trang thiết bị làm việc: 01 máy tính để bàn, các máy tính đều kết nối mạng internet, 01 máy phô tô, 05 tủ đựng hồ sơ, 01 máy in, 02 quạt trần, bàn ghế làm việc.

- 07 phòng họp bộ môn: diện tích 15 m², có Tủ hồ sơ giáo viên, bàn họp, quạt trần.

- 02 phòng nghỉ giữa giờ cho giáo viên: diện tích 30 m²/phòng, có bảng chống loá ghi lịch công tác, bàn ghế làm việc, 04 quạt trần. 1 cây nước nóng lạnh

- 01 phòng y tế diện tích 28 m² với đầy đủ các trang thiết bị y tế theo quy định: 03 giường, 02 tủ thuốc và hồ sơ, 01 bảng theo dõi.

- Thư viện rộng 329m², gồm: 01 kho để sách diện tích 35m² có tủ sách, giá sách 2 mặt, giá báo, tạp chí, tủ thư mục. 01 phòng đọc của giáo viên: diện tích 90m² có tủ sách, giá sách, bàn đọc, ghế đọc. Máy tính giáo viên. 01 phòng đọc học sinh: Diện tích 100m² có tủ sách, giá sách 2 mặt, tủ thư mục, bàn đọc, ghế ngồi học sinh, 40 máy vi tính có kết nối mạng internet, bàn làm việc thủ thư, ghế ngồi thủ thư, Khẩu hiệu, nội quy phòng thư viện. (Thư viện đã được công nhận đạt chuẩn năm 2010 theo QĐ số 8705/QĐ - SGD&ĐT ngày 25/10/2010 do giám đốc kí)

- Kho hành chính : Kho hành chính rộng 15m² có tủ đựng các thiết bị phục vụ cho giáo viên và học sinh.

- Kho đồ chung : 1 phòng 17m² để bẩn đồ và một số dụng cụ phục vụ giảng dạy; 01 phòng tại Nhà C để dụng cụ phục vụ thực hành.

d) Khu giáo dục thể chất, hệ thống sân phục vụ hoạt TDTT, VHVN, GDQP

- 01 phòng thể chất trong nhà : diện tích 389,34 m². Có các trang thiết bị thể dục thể thao, 02 bàn đánh bóng bàn, bàn ghế ngồi làm việc, tranh ảnh trang trí, 12 đèn tuýp, 24 quạt trần.

- Kho thể chất 15 m² có tủ, giá để thiết bị GDTC và thiết bị GDQP

- Khu thay đồ và vệ sinh nam nữ riêng, mỗi khu rộng 12 m²

- 01 sân bê tông rộng khoảng 200 m², đường chạy, hố nhảy xa, đệm nhảy cao, tất cả đều đúng quy cách.

- 01 sân bê tông rộng khoảng 3500 m² là sân chính có hệ thống cây xanh bóng mát, đảm bảo vệ sinh, có 10 ghế đá, xung quanh có tranh ảnh, khẩu hiệu, panô áp

phích trang trí, đảm bảo khung cảnh sư phạm cho học sinh vui chơi, phục vụ môn GDQP, tổ chức các hoạt động sự kiện, giáo dục ngoài giờ lên lớp

e) *Kho dụng cụ, thường trực, vệ sinh*

- Kho để đồ phục vụ: 01 kho 20 m² để đồ trang trí khánh tiết, phục vụ lễ hội; 01 kho 60 m² để các loại thiết bị đồ dùng dạy học; 01 kho hành chính 12 m².

- 01 phòng thường trực bảo vệ diện tích 12 m² có 01 bàn làm việc, 03 ghế, 01 quạt điện, 01 tủ, 01 cây nước, 01 giường, 01 ti vi màn hình phẳng, nội quy.

- Có 3 khu vệ sinh cho học sinh và 1 khu vệ sinh cho giáo viên, vệ sinh sạch sẽ, có đầy đủ nước sử dụng, giấy vệ sinh, nước rửa tay, khăn lau tay.

- Có 02 khu để xe: 01 khu của giáo viên, 01 khu 2 tầng của học sinh, đảm bảo có mái che, khung sắt, đỗ chỗ để. Bảo vệ trông coi an toàn, sắp xếp khoa học.

- Có trạm bơm nước, bể lọc đảm bảo đủ nước sạch (nước có chứng nhận) cho các hoạt động dạy và học, có bể ngầm thể tích 600 m³, có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh, có 03 máy bơm và 02 máy bơm cứu hỏa cùng với 25 họng, 200 hộp bình, thiết bị PCCC trên tất cả các tầng nhà, các dãy nhà.

- Có nước uống tinh khiết phục vụ cho từng phòng học và các phòng làm việc. Đồi với giáo viên có nước nóng, nước chè phục vụ giáo viên.

- Có khoảng gần 500 m² vườn hoa, cây cảnh làm đẹp cảnh quan và không gian sư phạm của nhà trường

1.5. Về xã hội hóa giáo dục

- Tăng cường công tác xã hội hóa về cơ sở vật chất. Đảm bảo thiết bị dạy học hiện đại, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng hệ thống khung cảnh sư phạm xanh – sạch- đẹp để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh mỗi khi đến trường cảm thấy niềm vui trong làm việc và học tập.

- Đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn và phụ huynh học sinh cùng tham gia tổ chức giáo dục cho học sinh. Phát triển hệ thống tư vấn tâm lý, tư vấn hướng nghiệp để định hướng, phát hiện và tìm kiếm tài năng cho mỗi học sinh sau khi tốt nghiệp.

1.6. Sản phẩm đầu ra

Phương châm đào tạo cầu trường là tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được hội nhập khu vực và quốc tế để học sinh trở thành “ Công dân toàn cầu ” tham gia thị trường lao động quốc tế. Phần đầu học sinh khi tốt nghiệp ra trường:

a. *Về tri thức khoa học*: Phần đầu 100% học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo yêu cầu của quốc gia, trong đó 70% học sinh có kiến thức sâu về lĩnh vực theo định hướng nghề nghiệp của bản thân;

b. *Về Ngoại ngữ*

+ 100% Học sinh đạt B1 theo khung năng lực Châu âu trở lên về Tiếng Anh; trong đó 50% đạt trình độ 5.5 IEIL

+ 50 % học sinh có ngoại ngữ 2 gồm 1 trong các ngoại ngữ Đức, Nhật, Hàn, Nga, Pháp, Trung

c. **Về Tin học:** 100% khi tốt nghiệp đạt chứng chỉ công nhận Tin học toàn cầu của Micsot do tập đoàn IIG hỗ trợ.

d. **Về phẩm chất đạo đức:** Đảm bảo 100% học sinh được công nhận là “ Thanh niên tốt ” trên cơ sở đánh giá đạo đức, tác phong, kỹ năng ứng xử, giao tiếp

e. **Về Thể chất:** 100% học sinh khi tốt nghiệp đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia học tập, lao động sản xuất; 70% học sinh biết tự tập luyện thường xuyên và tham gia một CLB thể thao hàng ngày;

f. **về nghệ thuật :** 100% học sinh được học một môn nghệ thuật, trong đó 70% sử dụng thành thạo một loại hình hoặc một nhạc cụ.

2. Chương trình đến năm 2040.

Nhà trường phấn đấu đến năm 2040, giữ vững vị thế trường THPT Chất lượng cao. Mở rộng quy mô về số lượng, chất lượng các lớp. Phát triển thành trường THPT chất lượng cao có lớp chuyên dành cho học sinh khu vực Đông Bắc Thủ đô. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên cả về chất lượng và số lượng thông qua chính sách đào tạo, bồi dưỡng và thu hút người tài.

2.1. Về tổ chức nhà trường

+ Đảng bộ có từ 50 đến 60 đảng viên

+ Hội đồng trường : Hội đồng trường được thành lập theo quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT, Hội đồng có 11 hoặc 13 thành viên, trong đó có 1 chủ tịch, 1 thư ký và các thành viên đại diện các tổ chức, đại diện giáo viên hoạt động theo quy định.

+ Ban Giám hiệu đủ về số lượng, cơ cấu gồm 04 đ/c (trong đó : 1 Hiệu trưởng; 03 Phó Hiệu trưởng; tỷ lệ nam, nữ 50%; độ tuổi được chia làm 2 nhóm gồm nhóm 1 từ 50 – 59 tuổi ; nhóm 2 dưới 50 tuổi. Đảm bảo trình độ tối thiểu là Thạc sỹ và Trung cấp lý luận.

+ Tổ chức Công đoàn : Có BCH lãnh đạo gồm từ 5 – 7 đ/c chí , 1 Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch; 8 tổ trưởng công đoàn.

+ Tổ chuyên môn, công tác

- 07 tổ chuyên môn : Tổ Toán; Tổ Hóa – Sinh- CNNN; Tổ Vật Lý – CNCN
Tổ Ngữ Văn; Tổ Xã hội; Tổ Ngoại ngữ và Tổ Tin - TD- GDQP.

- 01 Tổ Hành chính.

Mỗi tổ có 1 tổ trưởng , từ 1-2 phó và các thành viên trong tổ.

+ Tổ chức Đoàn Thanh niên: BCH Đoàn trường có 15 thành viên, trong đó 5 UVTV gồm 01 Bí thư, 02 Phó Bí thư; 02 Ủy viên thường vụ. Mỗi lớp thành lập 1 chi đoàn có BCH chi đoàn gồm 3 thành viên, 1 Bí thư, 1 Phó bí thư, 1 Ủy viên.

+ Lớp học : Trường duy trì từ 45 lớp đến 50 lớp , mỗi lớp duy trì sĩ số không quá 35 học sinh, có lớp trưởng, các lớp phó và 4 tổ được bầu cử hàng năm theo quy định của Điều lệ trường trung học.

2.2. Về cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

2.2.1. Cán bộ quản lý : Đảm bảo theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo và chuẩn nghề nghiệp.

2.2.1. 1. Phẩm chất chính trị

- a) Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, vì lợi ích dân tộc;
- b) Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; hiểu biết và thực hiện đúng pháp luật, chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước, các quy định của ngành, địa phương;
- c) Tích cực tham gia các hoạt động chính trị, xã hội;
- d) Có ý chí vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- e) Có khả năng động viên, khích lệ giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ; được tập thể giáo viên, cán bộ, nhân viên tín nhiệm.

2.2.1. 2. Đạo đức nghề nghiệp

- a) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo;
- b) Trung thực, tâm huyết với nghề nghiệp và có trách nhiệm trong quản lý nhà trường;
- c) Ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực;
- d) Không lợi dụng chức vụ hiệu trưởng vì mục đích vụ lợi, đảm bảo dân chủ trong hoạt động nhà trường.

2.2.1. 3. Lối sống

Có lối sống lành mạnh, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc trong xu thế hội nhập.

2.2.1. 4. Tác phong làm việc:

Có tác phong làm việc khoa học, sư phạm.

2.2.1. 5. Giao tiếp, ứng xử

Có cách thức giao tiếp, ứng xử đúng mực và có hiệu quả.

2.2.1. 6. Hiểu biết chương trình giáo dục phổ thông

Hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông.

2.2.1. 7. Trình độ chuyên môn

a) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học; đạt trình độ chuẩn ở cấp học cao nhất đối với trường phổ thông có nhiều cấp học;

b) Năm vững môn học đã hoặc đang đảm nhận giảng dạy, có hiểu biết về các môn học khác đáp ứng yêu cầu quản lý;

c) Am hiểu về lí luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục.

2.2.1. 8. Nghiệp vụ sư phạm

Có khả năng tổ chức, thực hiện hiệu quả phương pháp dạy học và giáo dục tích cực.

2.2.1. 9. Tự học và sáng tạo

Có ý thức, tinh thần tự học và xây dựng tập thể sư phạm thành tổ chức học tập, sáng tạo.

2.2.1. 10. Năng lực ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Sử dụng được một ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc (đối với hiệu trưởng công tác tại trường dân tộc nội trú, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số);

b) Sử dụng được công nghệ thông tin trong công việc.

2.2.1. 11. Phân tích và dự báo

a) Hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, địa phương;

b) Năm bắt kịp thời chủ trương, chính sách và quy định của ngành giáo dục;

c) Phân tích tình hình và dự báo được xu thế phát triển của nhà trường.

2.2.1. 12. Tầm nhìn chiến lược

a) Xây dựng được tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị của nhà trường hướng tới sự phát triển toàn diện của mỗi học sinh và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền và quảng bá về giá trị nhà trường; công khai mục tiêu, chương trình giáo dục, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường tạo được sự đồng thuận và ủng hộ nhằm phát triển nhà trường.

2.2.1. 13. Thiết kế và định hướng triển khai

a) Xác định được các mục tiêu ưu tiên;

b) Thiết kế và triển khai các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

c) Hướng mọi hoạt động của nhà trường vào mục tiêu nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh, nâng cao hiệu quả làm việc của các thầy cô giáo; động viên, khích lệ mọi thành viên trong nhà trường tích cực tham gia phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực";

d) Chủ động tham gia và khuyến khích các thành viên trong trường tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

2.2.1. 14. Quyết định, có bản lĩnh đổi mới

Có khả năng ra quyết định đúng đắn, kịp thời và dám chịu trách nhiệm về các quyết định nhằm đảm bảo cơ hội học tập cho mọi học sinh, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường.

2.2.1. 15. Lập kế hoạch hoạt động

Tổ chức xây dựng kế hoạch của nhà trường phù hợp với tầm nhìn chiến lược và các chương trình hành động của nhà trường.

2.2.1. 16. Tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

- a) Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường hoạt động hiệu quả;
- b) Quy hoạch, tuyển chọn, sử dụng và thực hiện đúng chế độ, chính sách đối với đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên;
- c) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ và nhân viên đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá, đảm bảo sự phát triển lâu dài của nhà trường;
- d) Động viên đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên phát huy sáng kiến xây dựng nhà trường, thực hành dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết ở từng đơn vị và trong toàn trường; mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo;
- e) Chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của giáo viên, cán bộ và nhân viên.

2.2.1. 17. Quản lý hoạt động dạy học

- a) Tuyển sinh, tiếp nhận học sinh đúng quy định, làm tốt công tác quản lý học sinh;
- b) Thực hiện chương trình các môn học theo hướng phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh nhằm đạt kết quả học tập cao trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng theo các quy định hiện hành;
- c) Tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên theo yêu cầu đổi mới, phát huy dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo của từng giáo viên, của các tổ bộ môn và tập thể sư phạm của trường;
- d) Thực hiện giáo dục toàn diện, phát triển tối đa tiềm năng của người học, để mỗi học sinh có phẩm chất đạo đức làm nền tảng cho một công dân tốt, có khả năng định hướng vào một lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với tiềm năng sẵn có của mình và nhu cầu của xã hội.

2.2.1. 18. Quản lý tài chính và tài sản nhà trường

- a) Huy động và sử dụng hiệu quả, minh bạch, đúng quy định các nguồn tài chính phục vụ các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường, thực hiện công khai tài chính của trường theo đúng quy định;
- b) Quản lý sử dụng hiệu quả tài sản nhà trường, thiết bị dạy học phục vụ đổi mới giáo dục phổ thông.

2.2.1. 19. Phát triển môi trường giáo dục

- a) Xây dựng nếp sống văn hoá và môi trường sư phạm;
- b) Tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, vệ sinh, an toàn và lành mạnh;
- c) Xây dựng và duy trì mối quan hệ thường xuyên với gia đình học sinh để đạt hiệu quả trong hoạt động giáo dục của nhà trường;
- d) Tổ chức, phối hợp với các đoàn thể và các lực lượng trong cộng đồng xã hội nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, tạo dựng niềm tin, giá trị đạo đức, văn hoá và tư vấn hướng nghiệp cho học sinh.

2.2.1. 20. Quản lý hành chính

- a) Xây dựng và cải tiến các quy trình hoạt động, thủ tục hành chính của nhà trường;
- b) Quản lý hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định.

2.2.1. 21. Quản lý công tác thi đua, khen thưởng

- a) Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua;
- b) Động viên, khích lệ, trân trọng và đánh giá đúng thành tích của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường;

2.2.1. 22. Xây dựng hệ thống thông tin

- a) Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục;
- b) Ứng dụng có kết quả công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học;
- c) Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;
- d) Hợp tác và chia sẻ thông tin về kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý với các cơ sở giáo dục, cá nhân và tổ chức khác để hỗ trợ phát triển nhà trường;
- e) Thông tin, báo cáo các lĩnh vực hoạt động của nhà trường đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định.

2.2.1. 23. Kiểm tra đánh giá

- a) Tổ chức đánh giá khách quan, khoa học, công bằng kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, kết quả công tác, rèn luyện của giáo viên, cán bộ, nhân viên và lãnh đạo nhà trường;
- b) Thực hiện tự đánh giá nhà trường và chấp hành kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

2.2.2. Về giáo viên: Đảm bảo theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo và chuẩn nghề nghiệp của giáo viên.

2.2.2.1. Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

2.2.2.2. Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề dạy học; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

2.2.2.3. Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

2.2.2.4. Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

2.2.2.5. Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

2.2.2.6. Tìm hiểu đối tượng giáo dục

Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin thường xuyên về nhu cầu và đặc điểm của học sinh, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

2.2.2.7. Tìm hiểu môi trường giáo dục

Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục trong nhà trường và tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương, sử dụng các thông tin thu được vào dạy học, giáo dục.

2.2.2.8. Xây dựng kế hoạch dạy học

Các kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh.

2.2.2.9. Đảm bảo kiến thức môn học

Làm chủ kiến thức môn học, đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

2.2.2.10. Đảm bảo chương trình môn học

Thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

2.2.2.11. Vận dụng các phương pháp dạy học

Vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

2.2.2.12. Sử dụng các phương tiện dạy học

Sử dụng các phương tiện dạy học làm tăng hiệu quả dạy học.

2.2.2.13. Xây dựng môi trường học tập

Tạo dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, thuận lợi, an toàn và lành mạnh.

2.2.2.14. Quản lý hồ sơ dạy học

Xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học theo quy định.

2.2.2.15. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh; sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy và học.

2.2.2.16. Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục

Kế hoạch các hoạt động giáo dục được xây dựng thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tế, thể hiện khả năng hợp tác, cộng tác với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

2.2.2.17. Giáo dục qua môn học

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ thông qua việc giảng dạy môn học và tích hợp các nội dung giáo dục khác trong các hoạt động chính khoá và ngoại khoá theo kế hoạch đã xây dựng.

2.2.2.18. Giáo dục qua các hoạt động giáo dục

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

2.2.2.19. Giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng

Thực hiện nhiệm vụ giáo dục qua các hoạt động trong cộng đồng như: lao động công ích, hoạt động xã hội... theo kế hoạch đã xây dựng.

2.2.2.20. Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục

Vận dụng các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng và môi trường giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra.

2.2.2.21. Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

Đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh một cách chính xác, khách quan, công bằng và có tác dụng thúc đẩy sự phấn đấu vươn lên của học sinh.

2.2.2.22. Phối hợp với gia đình học sinh và cộng đồng

Phối hợp với gia đình và cộng đồng trong hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng nghiệp của học sinh và góp phần huy động các nguồn lực trong cộng đồng phát triển nhà trường.

2.2.2.23. Tham gia hoạt động chính trị, xã hội

Tham gia các hoạt động chính trị, xã hội trong và ngoài nhà trường nhằm phát triển nhà trường và cộng đồng, xây dựng xã hội học tập.

2.2.2.24. Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện

Tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học và giáo dục.

2.2.2.25. Phát hiện và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục

Phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp nhằm đáp ứng những yêu cầu mới trong giáo dục.

2.2.3. Về nhân viên

2.2.3. 1. Phẩm chất chính trị

Yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia các hoạt động chính trị - xã hội; thực hiện nghĩa vụ công dân.

2.2.3.2. Đạo đức nghề nghiệp

Yêu nghề, gắn bó với nghề; chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành; có ý thức tổ chức kỉ luật và tinh thần trách nhiệm; giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhân viên; sống trung thực, lành mạnh, là tấm gương tốt cho học sinh.

2.2.3.3. Ứng xử với học sinh

Thương yêu, tôn trọng, đối xử công bằng với học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn để học tập và rèn luyện tốt.

2.2.3.4. Ứng xử với đồng nghiệp

Đoàn kết, hợp tác, cộng tác với đồng nghiệp; có ý thức xây dựng tập thể tốt để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục.

2.2.3.5. Lối sống, tác phong

Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục; có tác phong mẫu mực, làm việc khoa học.

2.2.3.6. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đúng với vị trí được đảm nhận hoặc đáp ứng được yêu cầu của vị trí làm việc.

2.2.3.7. Thái độ làm việc

Thái độ làm việc nghiêm túc, chấp hành và phục tùng sự phân công, điều động của cấp trên. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

2.3. Về chất lượng giáo dục

Chất lượng, hiệu quả giáo dục phải được đảm bảo và duy trì sự phát triển của nhà trường. Chất lượng, số lượng năm sau cao hơn năm trước.

+ Về chất lượng văn hóa :

Học sinh xếp loại văn hóa Giỏi đạt từ 60% trở lên; văn hóa Khá đạt 40% trở lên; Không có học sinh xếp loại văn hóa Trung bình, Yếu, Kém.

+ Về chất lượng đạo đức

+ Phối hợp với gia đình, phụ huynh trong công tác tổ chức cho học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.

+ Phối hợp với ban phụ huynh hướng dẫn các khoản thu chi của Ban đại diện PHHS đều công khai, đảm bảo tinh thần tự nguyện. Thực hiện tốt các quy định về công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục trên website của trường, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như các báo, đài...đã được học sinh và cha mẹ học sinh đồng tình, tin tưởng. Trong công tác tài chính, làm tốt công tác công khai, minh bạch, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định nguồn tài chính được đầu tư cũng như hỗ trợ.

2.6. Sản phẩm đầu ra

Phương châm đào tạo cầu trường là tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được hội nhập khu vực và quốc tế để học sinh trở thành “ Công dân toàn cầu ” tham gia thị trường lao động quốc tế. Phần đầu học sinh khi tốt nghiệp ra trường:

a. *Về tri thức khoa học*: Phần đầu 100% học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo yêu cầu của quốc gia, trong đó 100% học sinh có kiến thức sâu về lĩnh vực theo định hướng nghề nghiệp của bản thân;

b. *Về Ngoại ngữ*

+ 100% Học sinh đạt đạt trình độ 5.5 IEIL theo khung năng lực Châu Âu trở lên về Tiếng Anh;

+ 100 % học sinh có ngoại ngữ 2 gồm 1 trong các ngoại ngữ Đức, Nhật, Hàn, Nga, Pháp, Trung

c. *Về Tin học*: 100% khi tốt nghiệp đạt chứng chỉ công nhận Tin học toàn cầu của Micsot do tập đoàn IIG hỗ trợ.

d. *Về phẩm chất đạo đức*: Đảm bảo 100% học sinh được công nhận là “ Thanh niên tốt ” trên cơ sở đánh giá đạo đức, tác phong, kỹ năng ứng xử, giao tiếp

e. *Về Thể chất*: 100% học sinh khi tốt nghiệp đủ điều kiện về sức khỏe để tham gia học tập, lao động sản xuất; 100% học sinh biết tự tập luyện thường xuyên và tham gia một CLB thể thao hàng ngày;

f. *về nghệ thuật* : 100% học sinh được học một môn nghệ thuật, trong đó 100% sử dụng thành thạo một loại hình hoặc một nhạc cụ.

3. Công tác thực hiện

a. Ban giám hiệu có trách nhiệm báo cáo Chi ủy và lấy ý kiến rộng rãi trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

b. Xây dựng, hoàn chỉnh chiến lược và trình xin ý kiến phê duyệt của các cấp có thẩm quyền xem xét.

c. Hàng năm Hội đồng trường họp và xem xét điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với từng giai đoạn cụ thể của Nhà trường.

d. Xây dựng cụ thể lộ trình thực hiện theo chiến lược để đưa nhà trường phát triển theo mục tiêu đã lựa chọn.

Ý kiến phê duyệt của Sở GD&ĐT Hà Nội

Hiệu trưởng

Nhà trường
Chiến lược
Ngoài giờ

Hà Nội, ngày 9.10.2020

Kế hoạch
Phó hiệu trưởng



Lê Trung Kiên



Noi giri:

- Sở GD&ĐT; UBND quận (Để báo cáo)
- Chi ủy, BGH, HĐT
- Tổ CM, ĐTN, CD
- Công báo, lưu